TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM-CTCP **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ-CTCP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 004393 /PTC-KHTH	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.

- Mã chứng khoán: PEG.

- Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: (028) 3930 3633 Fax: (028) 3930 5686

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 004387/NQ-PTC ngày 31/12/2024 về việc ban hành "Quy chế mua sắm hàng hoá và/hoặc thuê dịch vụ" của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 31 /12/2024 tại đường dẫn *https://petec.com.vn/vn/thong-tin-co-dong.html*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- NQ 4387/NQ-PTC ngày 31/12/2024.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BTGĐ;
- Lưu: VT; KHTH; NTNT (02b).

PETROVIETNAM PVOIL

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ - CÔNG TY CỔ PHẦN
Date: 2024.12.31 11:02:48+07'00'

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300649476 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ CTCP
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thu Phong

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM -CTCP
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP

Số: 004387 /QĐ-PTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy chế mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ" của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ -CTCP

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP;

Căn cứ Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 1778/QĐ-PTC ngày 17/5/2023 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu cho Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 929/QĐ-PTC ngày 19/3/2024 của Tổng Giám đốc Tổng công ty;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty tại Tờ trình 004292/TTr-TGĐ ngày 23/12/2024 về việc phê duyệt ban hành "Quy chế mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ" của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP;

Căn cứ kết quả phiếu lấy ý kiến số 16 /PYK-TK ngày 26/12/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy chế mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ"** của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định về "Quy chế mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ" được Tổng công ty ban hành trước đây.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng/Đơn vị trực thuộc và Người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thành viên HĐQT (để biết);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu VT, KTXD, PTTT (03).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300649476 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ CTCP - QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Đại Hoàng

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CTCP
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 004387/QĐ-PTC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (sau đây gọi là Tổng công ty) nhằm đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các phòng chức năng và các Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty.

2. Người đại diện của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên.

Điều 3. Tài liệu liên quan

1. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu cho Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Các văn bản về việc phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Các văn bản về việc phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Cấp/Người có thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá và/hoặc thuê dịch vụ (Người có thẩm quyền): Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc Tổng công ty hoặc người được Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc Tổng công ty phân công/phân cấp/uỷ quyền.

2. Dịch vụ gồm dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh để phục vụ hoạt động thường xuyên của Tổng công ty:

a) Dịch vụ tư vấn gồm tư vấn kiểm toán; thu xếp tài chính; đào tạo; khảo sát; lập thiết kế; dự toán và các dịch vụ tư vấn khác;

b) Dịch vụ phi tư vấn là một hoặc một số hoạt động bao gồm:

- Logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt không thuộc quá trình xây dựng và lắp đặt công trình, hạng mục công trình, nghiệm thu chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng;

- Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển; dịch vụ thuê trụ sở làm việc và hàng hóa khác; dịch vụ thuê đường truyền dẫn; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ giám định, kiểm định, hiệu chuẩn, hợp quy, hợp chuẩn; dịch vụ cung cấp điện, nước, điện thoại cố định và các dịch vụ khác.

c) Các dịch vụ khác được mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổng công ty.

3. Hàng hóa:

a) Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc gồm bàn ghế, tủ, máy tính, máy in, máy photo, fax, máy chiếu, điện thoại, thiết bị âm thanh và các trang thiết bị khác (nếu có) để trang bị cho phòng họp, phòng tiếp khách, hội trường, phòng làm việc, kho/phòng lưu trữ ....

b) Các sản phẩm công nghệ thông tin, gồm: Máy móc, thiết bị, phụ kiện, phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin khác, bao gồm cả lắp đặt, chạy thử, bảo hành (nếu có) thuộc dự án công nghệ thông tin sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

c) Văn phòng phẩm, sản phẩm in, tài liệu, biểu mẫu, ấn phẩm, ấn chỉ, tem; văn hoá phẩm, sách, tài liệu, phim ảnh và các sản phẩm, dịch vụ để tuyên truyền, quảng bá và phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ.

d) Máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, phục vụ an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

e) Trang phục (gồm cả vật liệu và công may).

f) Phương tiện vận chuyển: Ô tô, xe máy, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác (nếu có).

g) Bản quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ (nếu có).

h) Vật tư công cụ, dụng cụ đảm bảo hoạt động thường xuyên của Tổng công ty.

i) Các hàng hóa khác phục vụ hoạt động thường xuyên của Tổng công ty sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh.

4. Đơn vị: Đơn vị trực thuộc và Đơn vị thành viên.

5. Đơn vị thành viên: các Công ty mà Tổng công ty có cổ phần hoặc vốn góp chi phối.

6. Đơn vị trực thuộc: các Chi nhánh, Xí nghiệp xăng dầu/Kho, Địa điểm kinh doanh và Ban quản lý dự án của Tổng công ty.

7. Phòng/Đơn vị đặt hàng: Phòng hoặc Đơn vị có nhu cầu sử dụng và đề nghị mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ. Đơn vị đặt hàng có thể là các phòng/văn phòng hoặc Đơn vị trực thuộc.

8. Phòng/Đơn vị chủ trì: Phòng hoặc Đơn vị làm đầu mối và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức mua sắm hàng hoá/thuê dịch vụ, cụ thể:

a) Tại Tổng công ty:

- Phòng Tổ chức - Hành chính (Phòng TCHC) và/hoặc Tổ mua sắm/Tổ chuyên gia Tổng công ty chủ trì tổ chức mua sắm hàng hóa/thuê dịch vụ để bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm, phương tiện đi lại, làm việc phục vụ cho các hoạt động có tính chất thường xuyên, hàng ngày của Tổng công ty;

- Phòng Kỹ thuật xăng dầu (Phòng KTXD) và/hoặc Tổ mua sắm/Tổ chuyên gia Tổng công ty chủ trì tổ chức mua sắm/thuê hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này;

- Các trường hợp đặc biệt khác theo quy định riêng của Tổng công ty hoặc do Cấp/Người có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

b) Tại Đơn vị trực thuộc: Đơn vị chủ trì sẽ do Giám đốc các đơn vị giao nhiệm vụ.

9. Phòng/Đơn vị sử dụng: Phòng hoặc Đơn vị quản lý, vận hành khai thác và sử dụng hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của Quy chế này.

10. Nhà cung cấp: đối tác cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ.

11. Người đại diện: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Đơn vị thành viên.

12. Tổng công ty: Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.

Điều 5. Nguyên tắc chung

1. Phân định rõ trách nhiệm tổ chức mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ trên cơ sở dự toán đã được Cấp/Người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện việc mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ theo đúng kế hoạch mua sắm hàng hóa hoặc chủ trương mua sắm hàng hóa đã được duyệt.

3. Đảm bảo mục tiêu công bằng, minh bạch, tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả kinh tế trong công tác lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá và/hoặc thuê dịch vụ

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá và/hoặc thuê dịch vụ được thực hiện như sau:

a) Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ của Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc: thực hiện theo thẩm quyền quyết định đầu tư tại "Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Tổng công ty".

b) Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ của các đơn vị trực thuộc: thực hiện theo "Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu cho Đơn vị trực thuộc của Tổng công ty" và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) hoặc các văn bản phân cấp hoặc giao nhiệm vụ cụ thể khác của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Cấp/Người có thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, thuê dịch vụ thực hiện việc ký, phê duyệt chủ trương, kế hoạch mua sắm hàng hoá hoặc thuê dịch vụ, kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp/kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu, danh sách đơn vị tham gia cung cấp hàng hóa/dịch vụ, kết quả lựa chọn nhà cung cấp/kết quả lựa chọn nhà thầu và các nội dung khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hóa/thuê dịch vụ.

Điều 7. Lập kế hoạch và tổ chức mua sắm hàng hoá, thuê dịch vụ

1. Lập kế hoạch mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ

a) Kế hoạch mua sắm định kỳ: Đơn vị chủ trì, Đơn vị đặt hàng phối hợp Phòng KTXD và Phòng Tài chính – Kế toán (Phòng TCKT) lập kế hoạch mua sắm, thuê dịch vụ cho từng năm trên cơ sở đăng ký nhu cầu mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động sản

xuất kinh doanh của các Đơn vị đặt hàng, chuyển Phòng Kế hoạch – Tổng hợp (Phòng KHTH) để tổng hợp và trình Cấp/Người có thẩm quyền phê duyệt.

b) Kế hoạch mua sắm đột xuất: Đơn vị đặt hàng, Đơn vị chủ trì, Phòng TCKT lập kế hoạch mua sắm, thuê dịch vụ đột xuất và dự toán trên cơ sở đăng ký nhu cầu mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các Đơn vị đặt hàng, trình Cấp/Người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Tổ chức mua sắm hàng hóa/thuê dịch vụ

a) Điều kiện tổ chức mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ: công tác mua sắm/thuê dịch vụ chỉ được tổ chức triển khai sau khi kế hoạch mua sắm hàng hóa hoặc chủ trương mua sắm hàng hóa và nguồn vốn, dự toán mua sắm đã được duyệt.

b) Trình tự tổ chức mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ: Thực hiện theo "Quy trình mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ" của Tổng công ty.

Điều 8. Các hình thức lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ/lựa chọn nhà thầu

Tùy thuộc tính chất, giá trị, khối lượng, yêu cầu về tiến độ, tính phức tạp của công nghệ hoặc đặc thù của hàng hóa hoặc dịch vụ, việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu có thể được thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- Đấu thầu rộng rãi;
- Đấu thầu hạn chế;
- Chỉ định thầu;
- Chào hàng cạnh tranh;
- Mua sắm trực tiếp;
- Tự thực hiện;
- Các hình thức khác theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.

1. Đấu thầu rộng rãi:

Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự. Đấu thầu rộng rãi được áp dụng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này.

2. Đấu thầu hạn chế:

Đấu thầu hạn chế là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu được mời tham dự thầu, áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu;
- Nhà tài trợ vốn cho dự án, gói thầu có yêu cầu đấu thầu hạn chế trong điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài.

3. Chỉ định thầu

a) Chỉ định thầu thông thường: Chỉ định thầu thông thường được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác;

gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó hoặc từ hãng sản xuất, đại lý của hãng sản xuất do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của nhà thầu, hãng sản xuất mà không thể mua được từ nhà thầu khác, hãng sản xuất khác.

- Gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của phương án kiến trúc trúng tuyển khi tác giả đó có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng; gói thầu thi công xây dựng, phục chế tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập quy hoạch xây dựng được chỉ định cho tác giả của ý tưởng hoặc đồ án quy hoạch xây dựng đã trúng tuyển thông qua thi tuyển;

- Gói thầu tư vấn, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu tư vấn, rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công;

- Gói thầu chỉ có duy nhất một nhà thầu thực hiện được trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ;

- Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo nghị quyết của quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án;

- Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ; gói thầu thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trong trường hợp chỉ có duy nhất một đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn (nếu nhà thầu là cá nhân) có giá gói thầu trên 200 triệu đồng;

- Các trường hợp khác được áp dụng hình thức chỉ định thầu thông thường theo quy định của Luật đấu thầu, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Chỉ định thầu rút gọn: Chỉ định thầu rút gọn được áp dụng theo một trong các trường hợp sau:

- Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề;

- Gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường;

- Gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu trong hạn mức từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng (đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư hình thành từ nguồn vốn chi thường xuyên); gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng; gói thầu phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu trong hạn mức không quá 01 tỷ đồng;

- Các trường hợp khác được áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn theo quy định của Luật đấu thầu, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Chào hàng cạnh tranh:

Hình thức chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá gói thầu không

quá 05 tỷ đồng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản;

- Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng;

- Gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt;

- Gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó nội dung xây lắp đơn giản và đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

5. Mua sắm trực tiếp:

Hình thức mua sắm trực tiếp được áp dụng để mua sắm hàng hóa tương tự thuộc dự án, dự toán mua sắm đã được thực hiện trước đó. Chỉ được áp dụng mua sắm trực tiếp một lần đối với các hàng hóa thuộc gói thầu dự kiến áp dụng mua sắm trực tiếp trong thời gian thực hiện dự án hoặc trong một năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm; đối với dự toán mua sắm, trường hợp gói thầu dự kiến áp dụng mua sắm trực tiếp có thời gian thực hiện dài hơn một năm thì chỉ được áp dụng mua sắm trực tiếp một lần đối với các hàng hóa thuộc gói thầu đó trong tất cả các năm của dự toán mua sắm

Mua sắm trực tiếp được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Nhà thầu đã được lựa chọn thông qua các hình thức đấu thầu rộng rãi/đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu cung cấp hàng hóa trước đó;

b) Khối lượng từng hạng mục công việc nhỏ hơn 130% so với khối lượng hạng mục tương ứng thuộc gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;

c) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó;

d) Thời gian từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.

Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác nếu nhà thầu đó đáp ứng đủ các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó.

6. Tự thực hiện:

Tự thực hiện được áp dụng đối với gói thầu được Tổng công ty hoặc Đơn vị trực thuộc trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động hoặc ngành, nghề kinh doanh phù hợp với yêu cầu của gói thầu;

b) Có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu;

c) Có phương án khả thi huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện gói thầu.

Đơn vị chủ trì được giao nhiệm vụ tự thực hiện gói thầu không được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc trên 50 tỷ đồng tính trên giá trị công việc.

7. Đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng:

Đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng, Đơn vị đặt

hàng báo cáo Cấp/Người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả mà không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán gói thầu, không phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ.

8. Các hình thức khác: theo quy định của Luật đấu thầu hoặc được Cấp/Người có thẩm quyền phê duyệt.

Chi tiết về trình tự, quy trình áp dụng các hình thức lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu được thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành và "Quy trình mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ" của Tổng công ty.

Điều 9. Các phương thức lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ/lựa chọn nhà thầu

Chi tiết về nội dung của các phương thức lựa chọn nhà thầu được quy định tại Mục 2 Chương II của Luật đấu thầu

1. Phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ:

Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quy chế này;

b) Chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp;

c) Chỉ định thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp;

d) Mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

2. Phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ:

Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;

b) Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp đòi hỏi kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ.

3. Phương thức 2 giai đoạn 1 túi hồ sơ:

Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp mà chưa xác định được chính xác các yêu cầu kỹ thuật cụ thể, đầy đủ cho gói thầu tại thời điểm tổ chức đấu thầu.

4. Phương thức 2 giai đoạn 2 túi hồ sơ:

Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù mà chưa xác định được chính xác các yêu cầu kỹ thuật cụ thể, đầy đủ cho gói thầu tại thời điểm tổ chức đấu thầu.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát việc mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ

Đơn vị chủ trì và Phòng TCKT có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ, đảm bảo việc mua sắm/thuê dịch vụ tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời

phục vụ sản xuất kinh doanh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện hợp đồng mua sắm, bàn giao nghiệm thu hàng hóa, dịch vụ

1. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi thực hiện hợp đồng; chủ trì xử lý các điều chỉnh/phát sinh trên cơ sở đề xuất hợp lý của Đơn vị đặt hàng; kiểm tra thanh quyết toán hợp đồng.

2. Đơn vị đặt hàng có trách nhiệm phối hợp cùng Đơn vị chủ trì tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng, giám sát quá trình cung cấp hàng hóa/dịch vụ từ khi ký hợp đồng đến thời điểm nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị đặt hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho Đơn vị chủ trì các nhu cầu điều chỉnh/phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ, căn cứ theo quy định. Đơn vị chủ trì, Đơn vị đặt hàng, Đơn vị sử dụng (nếu có) phối hợp lập báo cáo đề xuất Cấp/Người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các điều chỉnh/phát sinh; tổ chức đàm phán với nhà cung cấp để hoàn thiện phụ lục hợp đồng điều chỉnh/phát sinh.

3. Đơn vị chủ trì, Đơn vị đặt hàng các Phòng phụ trách chuyên môn về kỹ thuật phối hợp tổ chức nghiệm thu, bàn giao hàng hóa/dịch vụ đã mua sắm/thuê và hồ sơ, tài liệu liên quan đến hàng hóa/dịch vụ cho Đơn vị sử dụng theo kế hoạch đã được Cấp/Người có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Quản lý hàng hóa sau khi mua sắm

1. Sau khi đã tiến hành các thủ tục bàn giao, Đơn vị đặt hàng và/hoặc Đơn vị sử dụng chịu trách nhiệm quản lý các hàng hóa đã nhận.

2. Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa có hư hỏng hoặc sự cố về kỹ thuật thì Đơn vị sử dụng/Đơn vị đặt hàng phải báo ngay cho Đơn vị chủ trì để yêu cầu nhà cung cấp đến bảo hành/sửa chữa theo những quy định trong Hợp đồng đã ký.

Chương III
THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra

1. Tổng công ty tổ chức đột xuất hoặc định kỳ thanh tra, kiểm tra việc tổ chức mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ của các đơn vị theo quy định của Quy chế này. Hàng năm, Phòng/Đơn vị chủ trì Tổng công ty có trách nhiệm đề xuất kế hoạch kiểm tra công tác mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ tại các Đơn vị để kịp thời chấn chỉnh các sai phạm (nếu có).

2. Người đại diện của Tổng công ty chủ động tổ chức, tự thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các sai sót phát sinh trong quá trình thực hiện mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ tại các Đơn vị. Định kỳ hàng năm có báo kết quả kiểm tra về Tổng công ty để theo dõi.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ theo Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm Người đại diện của Tổng công ty/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty tự ý ban hành các Quy chế/Quy định/Quy trình/Hướng dẫn công việc trái với Quy chế này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được áp dụng trong hoạt động mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ của Tổng công ty PETEC.

2. Tổng Giám đốc ban hành Quy trình hoặc các văn bản cụ thể để hướng dẫn, tổ chức phổ biến, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Giám đốc các Đơn vị có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định về mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ trên cơ sở Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Người đại diện của Tổng công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành các Quy chế/quy định về mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ của đơn vị mình trên cơ sở tuân thủ Quy chế này và các quy định Pháp luật hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý, các Đơn vị, bộ phận liên quan thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này có trách nhiệm báo cáo Tổng Giám đốc xem xét và trình Hội đồng quản trị quyết định. Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến Quy chế này phải do Hội đồng quản trị quyết định và ban hành.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Quy chế này có 04 Chương, 16 Điều có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này không còn hiệu lực thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300649476 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ
PETEC
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trương Đại Hoàng